

Số: 138 /TB-CĐĐS

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2021

## THÔNG BÁO

**Về kết quả xét duyệt nâng bậc lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn,  
nâng ngạch, chuyển xếp lương 6 tháng đầu năm 2021  
cho cán bộ, viên chức và người lao động**

Kính gửi: Các đơn vị trong toàn Trường

Căn cứ vào Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước kỳ hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Quyết định số 1023/QĐ-ĐS ngày 31/7/2013 của Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Quy chế nâng ngạch, nâng bậc và chuyển xếp lương đối với viên chức quản lý chuyên trách và người lao động;

Căn cứ vào Quy chế nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn, nâng ngạch, chuyển xếp lương đối với cán bộ, viên chức và người lao động của Trường Cao đẳng Đường sắt ban hành ngày 25/4/2016.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021 Hội đồng lương Nhà trường đã họp xét duyệt nâng bậc lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn, nâng ngạch, chuyển xếp lương 6 tháng đầu năm 2021 cho cán bộ, viên chức và người lao động. Sau khi xem xét thời gian giữ bậc lương và thành tích đã đạt được trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác được giao Hội đồng lương nhà trường nhất trí thông qua kết quả họp xét duyệt sau:

### **I- Nâng bậc lương thường xuyên 6 tháng đầu năm 2021 cho 13 người:**

+ Hội đồng lương nhất trí đề nghị nâng bậc lương thường xuyên cho 13 ông, bà đạt đủ các tiêu chuẩn qui định: Hoàn thành nhiệm vụ được giao, không vi phạm kỷ luật lao động, đủ thời gian nâng bậc lương theo quy định.

Trong đó Bộ phận Hà Nội 08 người, Phân hiệu Cao đẳng Đường sắt Đà Nẵng 01 người, Phân hiệu Cao đẳng Đường sắt Phía Nam 04 người (Có danh sách kèm theo).

### **II- Nâng lương trước thời hạn cho 02 trường hợp**

1. Ông Bùi Hoài Nam - Phó Hiệu trưởng:

Hội đồng nhất trí thông qua phương án do phòng TCHC đề xuất đồng thời làm văn bản đề nghị Tổng Công ty ĐSVN xem xét nâng lương trước thời hạn 12 tháng đối với ông Bùi Hoài Nam - Phó hiệu trưởng: Cán bộ diện Tổng Công ty ĐSVN quản lý (Có danh sách bảng kê chi tiết kèm theo).

Thời gian hưởng lương mới kể từ ngày 01/10/2020.

2. Ông Lê Văn Nam - Trưởng khoa Cơ bản:

Thành tích đã đạt được:

+ Đạt chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2020; Lao động tiên tiến năm 2018, 2019.

+ Đạt giải B Hội thi Người huấn luyện an toàn vệ sinh lao động giỏi toàn quốc năm 2020. (theo QĐ số 1458/QĐ-BLĐTBXH ngày 28/11/2020 của Bộ lao động thương binh và Xã hội công nhận kết quả Hội thi người huấn luyện ATVSLĐ giỏi toàn quốc năm 2020.)

Hội đồng nhất trí thông qua nâng lương trước thời hạn 6 tháng cho ông Ông Lê Văn Nam - Trưởng khoa Cơ bản (Có danh sách bảng kê chi tiết kèm theo).

Thời gian hưởng lương mới và nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/11/2020.

**III- Xét đề nghị hưởng phụ cấp Thâm niên vượt khung 6 tháng đầu năm 2021 cho 15 trường hợp:**

Hội đồng nhất trí đề nghị nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung cho 15 trường hợp đạt đủ tiêu chuẩn theo qui định (có danh sách kèm theo).

Vậy Hiệu trưởng thông báo đến toàn thể CBCNV trong trường biết, mọi ý kiến (nếu có) yêu cầu liên hệ đ/c Đặng Trung Kiên (Phòng TC-HC) thời gian trước ngày 29 tháng 3 năm 2021 ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- ĐU, CD;
- BGH; CTHĐ Trường;
- Lưu: TC-HC; VT.



**Phạm Văn Chánh**



**DANH SÁCH CB, GV, NV TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT  
ĐỀ NGHỊ NÂNG LƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

(Kèm theo thông báo số 158 /TB-CDDS, ngày 11 tháng 3 năm 2021)

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số lương đang hưởng						Đề nghị nâng bậc						Ghi chú
			Ngạch lương	Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số	Thời gian hưởng	Ngạch lương	Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số	Thời gian hưởng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
	A-Nâng lương thường xuyên 36 tháng														
	<b>Ban giám hiệu</b>														
1	Phan Thị Thu Hương	Phó Hiệu trưởng	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	8/9	4,65	5/2018	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	9/9	4,98	5/2021			
2	Bùi Anh Tuấn	Chủ tịch HĐT	Viên chức loại A2.1	01.002	2/8	4,74	6/2018	Viên chức loại A2.1	01.002	3/8	5,08	6/2021			
	<b>1-Bộ phận Hà Nội</b>														
3	Nguyễn Ngọc Tú	Giảng viên, Khoa TTTH - Điện	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	2/9	2,67	4/2018	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	3/9	3,00	4/2021			
4	Nguyễn Đức Thế	Phó trưởng phòng Công tác HSSV	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	3/9	3,00	5/2018	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	4/9	3,33	5/2021			
5	Trần Mạnh Tiến	Giảng viên Trung tâm NC & Chuyển giao KH-CN	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	2/9	2,67	5/2018	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	3/9	3,00	5/2021			
6	Nguyễn Thị Hà	Chuyên viên phòng Công tác HSSV	Viên chức loại A1	01.003	5/9	3,66	5/2018	Viên chức loại A1	01.003	6/9	3,99	5/2021			
	<b>11- Phân hiệu CDDS Đà Nẵng</b>														





STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số lương đang hưởng						Đề nghị nâng bậc						Ghi chú
			Ngạch lương	Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số	Thời gian hưởng	Ngạch lương	Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số	Thời gian hưởng			
	<b>III- Phân hiệu CDBS Phía Nam</b>														
07	Bùi Việt Hải	Phó trưởng Bộ phận Đào tạo & QLHSSV II	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	5/9	3,66	4/2018	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	6/9	3,99	4/2021			
08	Phạm Văn Thắng	Phó trưởng khoa CTCK, kiêm trưởng bộ môn Công trình - Cơ khí II	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	7/9	4,32	6/2018	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	8/9	4,65	6/2021			
09	Hoàng Thị Minh Thao	Giảng viên, Phân hiệu CDBS phía Nam	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	7/9	4,32	6/2018	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	8/9	4,65	6/2021			
10	Nguyễn Xuân Bách	Giảng viên, Phân hiệu CDBS phía Nam	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	3/9	3,00	6/2018	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	4/9	3,33	6/2021			
-	<b>B-Nâng lương thường xuyên 24 tháng</b>														
	<b>I-Bộ phận Hà Nội</b>														
11	Vũ Bạch Dương	Nhân viên phòng QL.TBXDCB	Nhân viên kỹ thuật	01.007	11/12	3,45	4/2019	Nhân viên kỹ thuật	01.007	12/12	3,63	4/2021			
12	Dặng Hồng Bắc	Nhân viên, phòng Tổ chức -Hành chính	Viên chức loại B	Viên chức loại B	2/12	2,06	4/2019	Viên chức loại B	Viên chức loại B	3/12	2,26	4/2021			
	<b>II- Phân hiệu CDBS Đà Nẵng</b>														
13	Trương Thị Hà	Nhân viên Văn phòng Phân hiệu DN	Viên chức loại B	Viên chức loại B	4/12	2,46	4/2019	Viên chức loại B	Viên chức loại B	5/12	2,66	4/2021			
	<b>III- Phân hiệu CDBS Phía Nam</b>														



STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số lương đang hưởng					Đề nghị nâng bậc					Ghi chú	
			Ngạch lương	Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số	Thời gian hưởng	Ngạch lương	Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số	Thời gian hưởng		
	C-Nâng lương trước thời hạn													
	Ban giám hiệu													
14	Bùi Hoài Nam	Phó Hiệu trưởng	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II)	V.09.02.02	7/8	6,44	10/2018	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II)	V.09.02.02	8/8	6,78	10/2020	Đề nghị TCT: nâng lương trước thời hạn 12 tháng theo QĐ tại (khoản 2-Điều 3 TT 08/2013/TT-BNV, ngày 31 tháng 07 năm 2013 ;	
	I-Bộ phận Hà Nội													
15	Lê Văn Nam	Trưởng khoa Cơ bản	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	8/9	4,65	5/2018	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	9/9	4,98	11/2020	- NL trước thời hạn 06 tháng do đạt thành tích: Giải B-Hội thi người huấn luyện ATVSLD giới toàn quốc năm 2020. (theo QĐ số 1458/QĐ-BLDTBXH ngày 28/11/2020 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội). - Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2020. Lao động tiên tiến các năm 2018, 2019.	



DANH SÁCH CB, GV, NV TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT ĐỀ NGHỊ XÉT HƯỞNG PHỤ CẤP TNVK 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo thông báo số 438 /TB-CDDS, ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Trường Cao đẳng Đường sắt)

STT	Họ và tên	Chức danh	Mã ngạch	Hệ số Lương	Tỷ lệ % TNVK đang hưởng	Tỷ lệ TNVK mới	Thời điểm tính hưởng PCTNVK	Ghi chú
1	<b>Bộ phận Hà Nội</b>							
1	Trần Minh Thu (11/12/1970)	Trưởng phòng Kiểm định chất lượng đào tạo	V.09.02.03	4,98	5%	6%	01/2021	
2	Nguyễn Danh Tiếp	Trưởng phòng Công tác HSSV	V.09.02.03	4,98	11%	12%	01/2021	
3	Bùi Đức Long	Nhân viên bảo vệ, phòng TCHC	01.011	3,48	21%	22%	01/2021	
4	Nguyễn Văn Trung	Lái xe, phòng TCHC	01.010	4,03	9%	10%	4/2021	
5	Phạm Thị Nam	Nhân viên phục vụ, Trung tâm Mê Linh	01.009	2,98	9%	10%	4/2021	
6	Nguyễn Văn Hòa	Phó trưởng văn phòng PHDN	01.010	4,03	7%	8%	4/2021	
7	Nguyễn Thị Hòa	Nhân viên phục vụ, văn phòng PHDN	01.009	2,98	7%	8%	4/2021	
8	Phạm Thị Khánh vân	Nhân viên phục vụ, văn phòng PHDN	01.009	2,98	7%	8%	4/2021	
9	<b>Phân hiệu CDDS Phía Nam</b>							
9	Trần Doãn Văn (25/02/1966)	Tổ trưởng tổ bảo vệ	01.011	3,48	5%	6%	01/2021	
10	Phạm Tiến Vương (01/09/1963)	Phó giám đốc Trung tâm đào tạo lái xe	V.09.02.03	4,98	16%	17%	01/2021	

STT	Họ và tên	Chức danh	Mã ngạch	Hệ số Lương	Tỷ lệ % TNVK đang hưởng	Tỷ lệ TNVK mới	Thời điểm tính hưởng PCTNVK	Ghi chú
11	Phạm Hưng Đình (20/05/1971)	Nhân viên bảo vệ VP Phân hiệu	01.011	3,48	10%	11%	01/2021	
12	Nguyễn Khắc Hiếu (13/11/1964)	Nhân viên Trung tâm đào tạo KTNV DS Sài Gòn	01.008	4,89	10%	11%	01/2021	
13	Hoàng Kim Nhung (10/10/1972)	Tổ trưởng tổ Y tế, VS và MT	16.119	4,06	15%	16%	02/2021	
14	Lê Văn Nam (01/01/1965)	Giảng viên Phân hiệu CDBS Phía Nam	V.09.02.03	4,98	11%	12%	4/2021	
15	Đinh Thị Hải Yến	Nhân viên phục vụ VP Phân hiệu	01.009	2,98		5%	5/2021	